

PHỤ LỤC XVIII
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 20 Bộ QCATHK

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Sửa đổi khoản b, c và bổ sung khoản d Điều 20.045

a. Sửa đổi khoản b, c Điều 20.045 như sau:

“b. Nội dung kiểm tra tình trạng kỹ thuật tàu bay được thực hiện theo danh mục quy định tại Phần này.

c. Người khai thác tàu bay có trách nhiệm duy trì cập nhật các tài liệu khai thác, bảo dưỡng tàu bay theo quy định; cung cấp đầy đủ cho Cục Hàng không Việt Nam khi được yêu cầu. Cục Hàng không Việt Nam có thể yêu cầu người khai thác tàu bay cung cấp các thông tin hoặc giải trình trực tiếp trong quá trình kiểm tra tình trạng kỹ thuật tàu bay và thông báo cho người làm đơn các vấn đề thiếu sót phát hiện được sau quá trình kiểm tra theo mẫu được quy định tại Phần này.”

b. Bổ sung khoản d Điều 20.045 như sau:

“d. Mẫu báo cáo không phù hợp được quy định tại Phụ lục 1 Điều 20.045.”

2. Sửa đổi khoản b Điều 20.103 như sau:

“b. Chứng chỉ rà soát bảo dưỡng của tàu bay được thực hiện đối với tàu bay có tải trọng cất cánh tối đa lớn hơn 2.730 kg với thời hạn 6 tháng/lần và đối với tàu bay có trọng tải cất cánh tối đa nhỏ hơn 2.730 kg không quá 12 tháng/lần trừ khi được sự chấp thuận của Cục Hàng không Việt Nam bằng văn bản đối với miễn trừ việc cấp chứng chỉ rà soát bảo dưỡng.”

3. Sửa đổi khoản b Điều 20.105 như sau:

“b. Nhân viên rà soát bảo dưỡng tàu bay được Cục Hàng không Việt Nam ủy quyền phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Được huấn luyện phù hợp với Phần 7 với loại tàu bay liên quan;
2. Hoàn thành khoá huấn luyện chuyên loại đối với loại tàu bay liên quan;
3. Đã có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm thực tế trong công tác bảo dưỡng tàu bay;
4. Được huấn luyện các quy trình bảo dưỡng nêu trong tài liệu điều hành bảo dưỡng của Người khai thác (MCM);
5. Được huấn luyện về quy trình bảo dưỡng của tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn phù hợp với Phần 5 Bộ QCATHK;
6. Được Cục Hàng không Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy ủy quyền thực hiện rà soát bảo dưỡng.”

4. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2 Điều 20.045 như sau:

**“PHỤ LỤC 2 ĐIỀU 20.045: BÁO CÁO KHÔNG PHÙ HỢP
(CAAV/FSSD-AIR 029)**

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay

CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM
Flight Safety Standards Department

**BÁO CÁO KHÔNG PHÙ HỢP
NON-CONFORMANCE REPORT**

1. Tên tổ chức/Company	2. Địa điểm/Location	3. Số tham chiếu/File Ref.
4. Nội dung kiểm tra Area to be inspected		
5. Không phù hợp với Non-conformity with		
6. Lỗi không phù hợp/Non-conformance description		
7. Tên, chữ ký giám sát viên/ Name and signature of inspector(s)	8. Phân loại/ Level	9. Ngày báo cáo/ Reported date / /
10. Hạn thực hiện/ Action taken must be done before / /	Gia hạn/ Extension / /	Gia hạn/ Extension / /
11. Biện pháp khắc phục/ Proposed corrective action		
12. Tên, chữ ký của đại diện tổ chức/ Name and signature of company representative	13. Dự kiến ngày khắc phục/ Proposed completion date / /	
14. Theo dõi việc khắc phục của CAAV/CAAV corrective action follow-up		
15. Ngày kết thúc công việc khắc phục/ Date of completion of corrective action / /	16. Số báo cáo khắc phục / Corrective action report Ref.	17. Tên và chữ ký CAAV Name and signature of inspector

Mẫu: CAAV/FSSD-AIR 029

»

5. Sửa đổi bổ sung Phụ lục 1 Điều 20.055 như sau:

**“PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 20.055: GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BAY (CAAV/FSSD-AIR 021)**

Số/ Number ref :

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY
CERTIFICATE OF AIRWORTHINESS

Quốc tịch và dấu hiệu đăng ký Nationality and Registration Mark	Nhà sản xuất và Kiểu loại tàu bay Manufacturer and manufacturer's designation of Aircraft	Số xuất xưởng Aircraft S/N
Loại tàu bay: Categories:	Chở khách, chở hàng Passenger and Cargo	
<p>Giấy chứng nhận này được cấp phù hợp với Công ước Quốc tế về Hàng không dân dụng ngày 07 tháng 12 năm 1944 và Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Tàu bay mang dấu hiệu đăng ký nói trên có giá trị sử dụng trong điều kiện khai thác và bảo dưỡng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.</p> <p>This Certificate of Airworthiness is issued pursuant to the Convention on International Civil Aviation dated 07 December 1944, and the Law on Civil Aviation of Vietnam in respect of above mentioned aircraft which is considered to be airworthy when maintained and operated in accordance with the foregoing and the pertinent operating limitation.</p>		
Ngày cấp / Date of issue: Ngày cấp lại / Date of re-issue: Có giá trị đến / Valid until:		CỤC TRƯỞNG DIRECTOR GENERAL

»